

Số tham chiếu: 60829147/15947683

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội ("Ngân hàng") và các công ty con được trình bày từ trang 6 đến trang 80, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

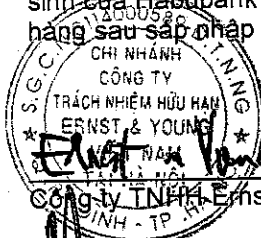
Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trong năm 2012, Ngân hàng đã thực hiện sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Habubank") vào Ngân hàng theo Quyết định chấp thuận số 1559/QĐ-NHNN ngày 07/8/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, việc xử lý tài chính và các khoản lỗ lũy kế phát sinh của Habubank trước thời điểm chính thức sáp nhập được hạch toán vào lợi nhuận để lại của Ngân hàng sau sáp nhập và theo Đề án sáp nhập đã được cơ quan quản lý nhà nước thông qua.



Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2013



Lê Thị Thanh Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1600/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Thuyết minh	31/12/2012 triệu đồng	31/12/2011 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	484.887	425.219
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	6	3.031.869	35.112
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	7	29.862.248	18.845.175
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác		20.996.608	18.845.175
Cho vay các TCTD khác		8.890.044	-
Dự phòng rủi ro tiền gửi/cho vay các TCTD khác		(24.404)	-
Chứng khoán kinh doanh	8	13.387	17.804
Chứng khoán kinh doanh		40.564	36.165
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(27.177)	(18.361)
Các công cụ TC phái sinh và các tài sản TC khác	9	5.847	4.036
Cho vay khách hàng		55.689.293	28.806.884
Cho vay khách hàng	10	56.939.724	29.161.851
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.250.431)	(354.967)
Chứng khoán đầu tư	12	12.699.276	15.097.394
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	8.418.596	12.501.240
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	4.290.544	2.610.840
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(9.864)	(14.686)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	391.703	333.313
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
Đầu tư dài hạn khác		435.326	334.289
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(43.623)	(976)
Tài sản cố định	14	4.127.127	2.254.983
Tài sản cố định hữu hình	14.1	398.883	167.782
Nguyên giá tài sản cố định		700.243	252.784
Hao mòn tài sản cố định		(301.360)	(85.002)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	14.2	3.728.244	2.087.201
Nguyên giá tài sản cố định		3.817.079	2.106.146
Hao mòn tài sản cố định		(88.835)	(18.945)
Bất động sản đầu tư	15	85.456	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		85.456	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản Có khác	16	10.146.521	5.169.622
Các khoản phải thu		1.494.165	2.599.671
Các khoản lãi, phí phải thu		4.460.581	1.645.443
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	23.2	110	-
Tài sản Có khác		4.256.393	924.615
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(64.728)	(107)
TỔNG TÀI SẢN		116.537.614	70.989.542

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

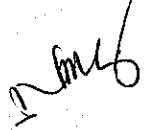
	Thuyết minh	31/12/2012 triệu đồng	31/12/2011 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	-	2.184.954
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	21.777.251	15.909.083
Tiền gửi của các TCTD khác		15.505.603	15.909.083
Vay các TCTD khác		6.271.648	-
Tiền gửi của khách hàng	19	77.598.520	34.785.614
Các công cụ TC phái sinh và các công nợ TC khác	10	-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	20	385.245	226.386
Phát hành giấy tờ có giá	21	4.370.389	11.205.240
Các khoản nợ khác		2.897.397	847.397
Các khoản lãi, phí phải trả		1.944.532	523.415
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	23.3	645	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	911.407	297.667
Dự phòng rủi ro khác	11	40.813	26.315
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		107.028.802	65.158.674
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn của TCTD		8.962.251	4.908.535
Vốn điều lệ		8.865.795	4.815.795
Vốn đầu tư XDCB		-	-
Thặng dư vốn cổ phần		101.716	98.000
Cổ phiếu quỹ		(5.260)	(5.260)
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Vốn khác		-	-
Quỹ của TCTD		517.732	278.109
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		9	9
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối		26.058	644.215
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	24	9.506.050	5.830.868
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	24	2.762	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		116.537.614	70.989.542

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2012 triệu đồng</u>	<u>31/12/2011 triệu đồng</u>
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn			
Bảo lãnh vay vốn		35.554	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		336.437	538.228
Bảo lãnh khác		4.915.177	2.670.578
	39	5.287.168	3.208.806

Người lập:



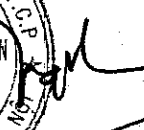
Bà Vương Thanh Huyền
Kế toán

Người phê duyệt:

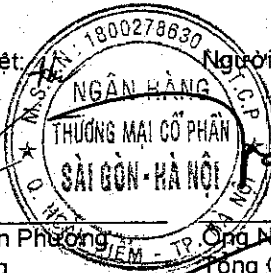


Bà Ninh Thị Lan Phương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Thuyết minh	2012 triệu đồng	2011 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	9.951.489	7.781.058
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(8.075.961)	(5.883.524)
Thu nhập lãi thuần		1.875.528	1.897.534
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		193.828	256.348
Chi phí hoạt động dịch vụ		(41.731)	(37.900)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	152.097	218.448
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	47.963	54.762
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	140.376	(17.782)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	23.548	(9.289)
Thu nhập từ hoạt động khác		721.154	77.039
Chi phí hoạt động khác		(32.120)	(1.607)
Lãi thuần từ hoạt động khác	33	689.034	75.432
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34	10.910	9.229
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		2.939.456	2.228.334
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	35	(1.678.993)	(1.125.836)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.260.463	1.102.498
(Chi phí)/ hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	12	564.740	(172.183)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		1.825.203	1.000.962
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(137.289)	(247.933)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	23.3	(645)	-
Chi phí thuế TNDN		(137.934)	(247.933)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.687.269	753.029
Lợi ích của cổ đông thiểu số		428	-
Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng		1.686.841	753.029
Lỗ lũy kế do Habubank chuyển giao khi sáp nhập	2.6	(1.660.775)	-
LỢI NHUẬN CÒN LẠI CỦA NGÂN HÀNG		26.066	753.029
Lãi trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	25	33	1.745

Người lập:

Bà Vương Thanh Huyền
Kế toán

Người phê duyệt:

Bà Ninh Thị Lan Phương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2013